KỸ NĂNG HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN KHOA CÔNG NGHỆ HÓA, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

LÊ ANH TUẤN
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Nhận bài ngày 05/11/2025. Sửa chữa xong 28/12/2025. Duyệt đăng 30/12/2025.

Abstract

This study examines the social activity skills of students in the Department of Chemical Technology at Hanoi University of Industry. The survey results indicate that while students demonstrate a strong awareness of the importance of social activities, their practical ability to perform these skills remains mostly at an average or low level. Although they possess foundational knowledge, many essential competencies—particularly group leadership, planning and organization, critical thinking, and problem-solving—are still underdeveloped. The findings also reveal differences in the level of social activity skill development among cohorts and academic years, whereas variations across departments are minimal. These results highlight the need for targeted educational strategies to enhance students' social activity skills in higher education settings.

Keywords: *Chemical Technology students, Hanoi University of Industry, social activities, social activity skills, teaching.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giảng đường đại học, bên cạnh việc tiếp thu kiến thức chuyên môn, mỗi sinh viên (SV) cần chủ động rèn luyện và trang bị các kỹ năng hoạt động xã hội (HĐXH) cần thiết. Việc này không chỉ giúp hoàn thiện bản thân, nâng cao khả năng hợp tác và giao tiếp mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho SV hòa nhập hiệu quả vào cộng đồng và xã hội rộng lớn hơn. Thực tế nghiên cứu tại nhiều trường đại học cho thấy, SV tích cực tham gia các HĐXH như tình nguyện, các câu lạc bộ học thuật - văn hóa - thể thao thường có kỹ năng mềm cao hơn, khả năng thích ứng tốt hơn và sẵn sàng đối mặt với những thách thức trong cuộc sống [3, tr. 23]. Do đó, việc phát triển kỹ năng HĐXH không chỉ là yêu cầu tất yếu để hoàn thiện nhân cách và kỹ năng nghề nghiệp mà còn là một chiến lược quan trọng giúp SV trở thành những cá nhân năng động, tự tin, sáng tạo và có trách nhiệm, sẵn sàng đóng góp tích cực cho xã hội. Như vậy, kỹ năng HĐXH chính là cầu nối giữa kiến thức học thuật và kỹ năng sống thực tiễn, đồng thời là nhân tố quyết định trong quá trình hình thành năng lực toàn diện của SV đại học [4, tr. 157].

2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài tiến hành khảo sát 250 SV thuộc Khoa Công nghệ Hóa, Đại học Công nghiệp Hà Nội từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 9 năm 2025 nhằm tìm hiểu mức độ kỹ năng HĐXH của các em. Bên cạnh phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng làm công cụ thu thập dữ liệu chủ yếu, tác giả còn kết hợp phương pháp quan sát và phỏng vấn sâu để bổ sung thông tin, giúp kết quả trở nên toàn diện và khách quan hơn.

Kỹ năng HĐXH của SV được đánh giá theo ba mức độ: Cao, trung bình và thấp. Việc phân loại được dựa trên thang điểm phần trăm, cụ thể: mức độ cao (thể hiện sự tham gia thường xuyên, tích cực và thực hiện tốt) tương ứng với 80% - 100%; mức độ trung bình (tham gia không thường xuyên hoặc thực hiện ở mức bình thường) nằm trong khoảng 50% - dưới 80%; mức độ thấp (ít tham gia, thực hiện chưa tốt hoặc thiếu tích cực) được xác định khi dưới 50%.

Email: tuansl83@yahoo.com

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kỹ năng hoạt động xã hội của sinh viên

Kỹ năng là khả năng thực hiện một công việc hoặc hoạt động một cách hiệu quả, chính xác và tự tin, dựa trên sự kết hợp giữa kiến thức, kinh nghiệm và thực hành. Kỹ năng không chỉ là lý thuyết mà còn là khả năng vận dụng vào thực tế [1, tr. 1035]. HĐXH là mọi hành vi có tính chất tương tác và hợp tác giữa con người với con người trong cộng đồng nhằm hướng tới lợi ích chung và phát triển kỹ năng, giá trị xã hội [8, tr. 52].

Kỹ năng HĐXH là tập hợp các năng lực, khả năng và phương thức hành vi mà một cá nhân sử dụng để tham gia, tương tác, hợp tác và thực hiện các hoạt động trong môi trường xã hội một cách hiệu quả. Những kỹ năng này giúp cá nhân thực hiện các nhiệm vụ xã hội, xây dựng quan hệ, giải quyết vấn đề tập thể và đóng góp tích cực vào cộng đồng [5, tr. 3138].

Sinh viên là những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và đang theo học tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng hoặc các chương trình đào tạo nghề bậc cao. SV là đối tượng chủ yếu tham gia vào quá trình học tập, nghiên cứu, phát triển tri thức và kỹ năng chuyên môn, đồng thời tham gia các HĐXH, văn hóa, thể thao trong và ngoài nhà trường [6, tr. 75].

Kỹ năng HĐXH được hiểu là khả năng ứng xử linh hoạt, nhạy bén trong các tình huống công việc và trong đời sống tập thể, bao gồm khả năng nhận diện, đánh giá và giải quyết các vấn đề phát sinh một cách nhanh chóng và hiệu quả, đồng thời giảm thiểu tối đa các rủi ro có thể gặp phải trong các hoạt động mang tính cộng đồng hoặc nhóm xã hội. Theo quan điểm của nhiều nhà nghiên cứu giáo dục và tâm lý xã hội, những kỹ năng này không thể được truyền đạt đầy đủ thông qua các bài giảng lý thuyết trên giảng đường; thay vào đó, chúng được hình thành chủ yếu thông qua kinh nghiệm thực tiễn, sự tham gia tích cực vào các HĐXH, các câu lạc bộ, dự án nhóm hoặc các phong trào SV [2, tr. 380]. Việc phát triển kỹ năng HĐXH mang lại nhiều lợi ích quan trọng cho SV. Trước hết, giúp SV nâng cao khả năng giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề trong môi trường tập thể, từ đó hình thành các phẩm chất nhân cách như tinh thần trách nhiệm, sự tự tin, khả năng lãnh đạo và tinh thần khởi nghiệp. Thứ hai, kỹ năng này đóng vai trò nền tảng quan trọng trong việc xây dựng và phát triển kỹ năng nghề nghiệp; SV có kỹ năng HĐXH tốt thường dễ thích ứng với môi trường làm việc đa dạng, xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp và đạt được thành công trong công việc và cuộc sống sau khi ra trường [7, tr. 159]. Theo đó, những kỹ năng xã hội giúp SV giao tiếp, hợp tác, tổ chức, lãnh đạo, giải quyết vấn đề và thích ứng với các tình huống xã hội đa dạng, từ đó phát triển toàn diện về mặt cá nhân, tinh thần và xã hội.

3.2. Nhận thức về kỹ năng hoạt động xã hội của sinh viên Khoa Công nghệ Hóa, Đại học Công nghiệp Hà Nội

Bảng 1: Nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng HĐXH

TT	Tầm quan trọng của kỹ năng	Mức độ quan trọng		
		Rất quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng
1	Tạo điều kiện để SV mở rộng mạng lưới bạn bè và xây dựng thêm các mối quan hệ xã hội mới.	53.9	37.9	8.2
2	Mang lại cho SV cơ hội được hưởng điểm ưu tiên trong quá trình đánh giá hoặc xét chọn.	19.2	40.5	40.3
3	Góp phần phát triển năng lực nhận thức và mở rộng hiểu biết về xã hội.	66.5	23.1	10.4
4	Giúp SV rèn luyện và nâng cao hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm.	52.7	34.3	13.0
5	Tạo cơ hội cho SV tham gia vào các trải nghiệm thực tế của cuộc sống.	63.4	25.2	11.4
6	Cho phép SV vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào các tình huống thực tiễn.	42.7	34.3	23.0
7	Tăng cường khả năng thích ứng của SV trước những thay đổi và yêu cầu của môi trường sống và học tập.	56.3	23.5	20.2

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn SV nhận thức rõ vai trò quan trọng của các kỹ năng HĐXH đối

với quá trình học tập và phát triển bản thân. Cụ thể, nhiều SV khẳng định việc tham gia các HĐXH giúp họ mở rộng mạng lưới quan hệ, thiết lập thêm các mối liên hệ xã hội mới, từ đó nâng cao khả năng hòa nhập trong môi trường học đường cũng như trong cộng đồng. Đồng thời, HĐXH được xem là cơ hội để SV tiếp cận các trải nghiệm thực tiễn, giúp họ hiểu sâu hơn về các vấn đề xã hội và phát triển khả năng thích ứng trong nhiều bối cảnh khác nhau. Bên cạnh đó, SV cũng đánh giá cao vai trò của HĐXH trong việc mở rộng tri thức về đời sống xã hội, phát triển năng lực nhận thức và rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm - một trong những kỹ năng thiết yếu đối với quá trình học tập và nghề nghiệp tương lai. Tuy nhiên, chỉ có 19,2% SV cho biết việc tham gia HĐXH nhằm mục đích đạt được các lợi ích mang tính thủ tục như hưởng điểm ưu tiên trong đánh giá hay xét chọn. Điều này cho thấy phần lớn SV không quá coi trọng yếu tố lợi ích hình thức mà chủ yếu quan tâm đến giá trị phát triển cá nhân và cơ hội trải nghiệm thực tiễn. Đáng chú ý, nhu cầu tham gia HĐXH với mục đích "tạo cơ hội tiếp cận các trải nghiệm thực tế của cuộc sống" chiếm tỷ lệ cao nhất, với 63,4% SV lựa chọn. Kết quả này phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi SV - những người có xu hướng tìm tòi, khám phá và mong muốn vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn. Như vậy, có thể khẳng định HĐXH không chỉ đáp ứng nhu cầu trưởng thành và phát triển cá nhân của SV mà còn đóng vai trò như một môi trường học tập bổ trợ quan trọng đối với họ.

Bảng 2: Phẩm chất quan trọng khi tham gia HĐXH

TT	Phẩm chất cần thiết để tham gia HĐXH	Đánh giá (%)		
		Rất quan trọng	ít quan trọng	Không quan trọng
1	Có tinh thần cống hiến cho các HĐXH	88.1	9.3	2.6
2	Thể hiện sự tự tin trong quá trình tham gia	82.8	10.5	6.7
3	Tham gia trên tinh thần tự nguyện	90.2	6.3	3.5
4	Có nền tảng sức khỏe tốt	73.3	17.6	9.1
5	Có ý chí và nghị lực vượt qua khó khăn	69.6	24.4	6.0
6	Biết vận dụng tính sáng tạo trong hoạt động	59.8	29.0	11.2
7	Tuân thủ kỷ luật và nguyên tắc chung	60.0	26.3	13.7
8	Có tinh thần hợp tác với tập thể	79.1	14.8	6.1
9	Nuôi dưỡng tình yêu thương và sự quan tâm đến con người	89.7	8.2	2.1

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn SV đánh giá rất cao các phẩm chất cần thiết đối với người tham gia HĐXH. Trong đó, phẩm chất được xác định quan trọng nhất là "Tham gia trên tinh thần tự nguyện", với tỷ lệ lựa chọn đạt 90,2%, đứng ở vị trí thứ nhất. Tiếp theo là "Nuôi dưỡng tình yêu thương và sự quan tâm đến con người" chiếm 89,7%, "Có tinh thần cống hiến cho các HĐXH" chiếm 88,1%. Những số liệu này phản ánh nhận thức rõ ràng của SV là tham gia HĐXH không chỉ đòi hỏi kiến thức hay kỹ năng mà quan trọng hơn là sự tự nguyện, lòng nhân ái và ý thức cống hiến. Qua phỏng vấn sâu, một SV năm thứ ba chia sẻ: "HĐXH đòi hỏi sự hy sinh và dâng hiến mới có thể làm được. Nếu không thực sự tự nguyện hay không có tình yêu thương con người thì rất khó để duy trì lâu dài và làm tốt" (N.T.D, SV năm thứ hai). Quan điểm này cho thấy, SV đã nhận thức rõ rằng tham gia HĐXH không chỉ mang tính hình thức mà đòi hỏi sự dấn thân với tinh thần trách nhiệm và giá trị nhân văn.

Đánh giá của SV cũng phù hợp với quan điểm của giảng viên và cán bộ Đoàn trường. Một cán bộ Đoàn nhận xét: "HĐXH vất vả lắm, nếu không vì tình yêu thương với con người thì chắc tôi từ bỏ việc này rồi. Từ việc xây dựng chương trình, tổ chức hoạt động đến huy động nguồn lực, tất cả đều rất áp lực và đòi hỏi sự tự nguyện cùng tinh thần cống hiến lớn" (N.T.T - cán bộ văn phòng Đoàn). Nhận định này tiếp tục khẳng định yếu tố tự nguyện và tinh thần cống hiến là nền tảng cốt lõi để duy trì và phát triển các phong trào xã hội trong nhà trường. Từ sự đánh giá của SV đến quan điểm của giảng viên và cán bộ Đoàn, có thể nhận thấy sự thống nhất cao về các phẩm chất quan trọng khi tham gia HĐXH. Những phẩm chất này không chỉ tạo động lực cho cá nhân tham gia mà còn góp phần nâng cao hiệu quả, ý nghĩa và tính bền vững của các HĐXH trong môi trường giáo dục đại học.

3.3. Kỹ năng hoạt động xã hội của sinh viên Khoa Công nghệ Hóa, Đại học Công nghiệp Hà Nội

Với đặc điểm nhận thức đã tương đối hoàn thiện, SV đại học có khả năng tự đánh giá và điều chỉnh hành vi của mình. Khi được hỏi về mức độ tự đánh giá việc thực hiện các kỹ năng HĐXH, ý kiến của SV được tổng hợp và trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng 3: Đánh giá thực trạng kỹ năng HĐXH của SV

TT	Kỹ năng HĐXH của SV	Đánh giá (%)		
		Rất thành thạo	Thành thạo bình thường	Không thành thạo
1	Khả năng trình bày trước tập thể	20.1	43.3	36.6
2	Năng lực tư duy và xử lý tình huống	16.8	32.5	50.7
3	Khả năng phối hợp làm việc theo nhóm	26.3	20.2	53.5
4	Năng lực giao tiếp hiệu quả	17.6	27.5	54.9
5	Khả năng xây dựng kế hoạch và triển khai công việc	16.6	24.4	59.0
6	Năng lực thuyết phục và khích lệ người khác tham gia	19.8	29.2	51.0
7	Khả năng vận động và huy động các nguồn lực cần thiết	20.0	26.3	53.7
8	Năng lực dẫn dắt và điều hành nhóm	10.7	26.9	62.4

Kết quả nghiên cứu cho thấy, kỹ năng HĐXH của SV nhìn chung chỉ đạt mức trung bình. Trong số các kỹ năng được khảo sát, "Khả năng phối hợp làm việc theo nhóm" được SV đánh giá là thành thạo nhất và xếp vị trí cao nhất. Ngược lại, các kỹ năng mà SV còn hạn chế, với tỷ lệ chưa thành thạo ở mức cao, bao gồm "Năng lực dẫn dắt và điều hành nhóm" và "Khả năng xây dựng kế hoạch và triển khai công việc", trong đó riêng khả năng xây dựng kế hoạch và triển khai công việc có tới 59,0% SV tự đánh giá là yếu. Một số SV chia sẻ trong quá trình phỏng vấn sâu rằng họ vẫn gặp nhiều khó khăn khi thực hiện các kỹ năng HĐXH. Chẳng hạn, một SV năm thứ ba bộc bạch: *"Khi tham gia các HĐXH, kỹ năng chúng em yếu nhất là kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện. Nhiều khi chúng em thực sự không biết phải bắt đầu từ đâu, phải phân công như thế nào cho hợp lý…"* (N.V.L, SV năm thứ ba). Tương tự, một SV năm thứ hai cũng thừa nhận rằng các em chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng cần thiết: *"Chúng em chưa được học một cách bài bản các kỹ năng phục vụ HĐXH, chủ yếu tham gia dựa trên sự nhiệt tình và kinh nghiệm truyền lại từ các anh chị khóa trước…"* (T.H.G, SV năm thứ hai). Một số SV khác thì nhấn mạnh hạn chế trong khả năng giao tiếp và phối hợp nhóm. Một bạn cho biết: *"Lúc mới tham gia, em khá lúng túng khi phải trao đổi với mọi người trong nhóm, nên nhiều khi công việc bị chậm tiến độ…"* (M.P.Q, SV năm thứ nhất). Ngoài ra, cũng có ý kiến phản ánh về sự thiếu tự tin trong thuyết phục và huy động người khác cùng tham gia hoạt động: *"Em thấy mình còn thiếu kinh nghiệm trong việc vận động bạn bè tham gia các chương trình. Dù rất muốn nhưng em không biết cách nói sao để mọi người hào hứng hơn…"* (P.T.N - SV năm thứ tư).

Kết quả khảo sát các hoạt động hiến máu vì mục đích nhân đạo, chương trình hỗ trợ thí sinh trong kỳ thi, Chiến dịch tình nguyện "Mùa hè xanh", hoạt động trao tặng áo ấm cho trẻ em vùng khó khăn, các chương trình và phong trào tình nguyện khác cho thấy: Phần lớn SV không thường xuyên tham gia các HĐXH. Cụ thể, nhóm SV "không thường xuyên tham gia" chiếm 51,4%, trong khi nhóm "không tham gia" chiếm hơn 34,6%. Như vậy, có thể nhận thấy đa số SV đều thuộc hai nhóm này, tức là họ hoặc tham gia một cách không đều đặn hoặc hoàn toàn không tham gia các HĐXH. Thậm chí, ngay cả những hoạt động phổ biến nhất như hiến máu nhân đạo, tỷ lệ SV tham gia thường xuyên cũng chỉ đạt 24,2%, cho thấy mức độ gắn kết của SV với các HĐXH còn hạn chế.

Để làm rõ nguyên nhân, chúng tôi đã tìm hiểu ý kiến của SV về lý do dẫn đến việc không tham gia hoặc tham gia không thường xuyên. Một số SV cho biết: "Chúng em không có cơ hội tham gia vì các hoạt động chủ yếu dành cho SV khá, giỏi, còn chúng em chỉ học lực trung bình" (T.T.P - SV năm thứ hai); một số khác thẳng thắn chia sẻ: "Em không hứng thú vì các hoạt động tổ chức rất nhàm chán" (N.V.K - SV năm thứ ba); cũng có SV cho biết: "Các hoạt động diễn ra trùng với thời gian học, nên em không thể

tham gia" (T.T.G - SV năm thứ nhất); và một số khác nhấn mạnh về vấn đề thời gian và động lực: "Tham gia mất rất nhiều thời gian, trong khi chưa có chế độ khuyến khích SV" (H.V.D - SV năm thứ tư).

Như vậy, có thể thấy nguyên nhân chủ yếu khiến SV ít tham gia HĐXH liên quan đến cơ hội tham gia, sự hứng thú, xung đột về thời gian và thiếu các chính sách khuyến khích phù hợp. Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến việc SV chưa tích cực tham gia các HĐXH trong môi trường học tập của mình.

Bảng 4: Hình thức rèn luyện kỹ năng HĐXH

TT	Hình thức rèn luyện kỹ năng HĐXH	Đánh giá (%)		
		Tích cực tham gia	ít tham gia	Không tham gia
1	Tham gia các môn học ở trên lớp để rèn luyện kỹ năng HĐXH.	21.3	60.5	18.2
2	Tham gia hoạt động ngoại khóa	32.4	56.0	11.6
3	Chủ động thành lập và tham gia các câu lạc bộ: hát, nhảy, đàn...	5.9	26.1	68.0
4	Tham gia hoạt động tình nguyện của nhà trường	25.9	45.0	29.1
5	Tham gia các hoạt động phong trào nhân ngày 8/3, 20/11, 20/10,…	16.6	60.4	23.0
6	Tham gia tích cực các hoạt động thực hành, thực tập chuyên ngành	36.1	47.9	16.1
7	Lên mạng tìm kiếm thông tin về HĐXH để tham gia	7.1	49.8	43.2
8	Tổ chức giao lưu với các trường khác, lớp khác	16.2	65.1	18.7

Kết quả khảo sát cho thấy, việc rèn luyện các kỹ năng xã hội của SV hiện nay chỉ đạt ở mức trung bình. Đặc biệt, mức độ chủ động trong việc thành lập hoặc tham gia các câu lạc bộ, đoàn thể còn rất hạn chế, chỉ chiếm khoảng 5,9%. Bên cạnh đó, việc SV tự tìm kiếm thông tin, tham gia các HĐXH thông qua các kênh trực tuyến cũng chỉ đạt 7,1%. Như vậy, có thể thấy, số lượng SV tích cực chủ động tham gia các HĐXH là rất ít do: "Chúng em không có kỹ năng hát, nhảy…" hoặc "Các hoạt động chỉ chọn các bạn có khả năng hát, nhảy và có hình thức, em không có điều đó nên không đủ điều kiện tham gia"; cũng có SV chia sẻ: "Các hoạt động phong trào chủ yếu dành cho cán bộ lớp". Những phản ánh này cho thấy SV vẫn còn cảm giác hạn chế, thiếu tự tin và thụ động khi muốn tham gia vào các HĐXH. Đồng thời, điều này cũng phản ánh các hoạt động hiện nay chưa thực sự tạo ra môi trường thuận lợi, khuyến khích mọi SV đều có cơ hội tham gia, bất kể năng lực hay kỹ năng cá nhân.

Nhìn chung, có thể thấy thái độ thụ động của SV trong các HĐXH không chỉ xuất phát từ hạn chế về kỹ năng cá nhân mà còn bị ảnh hưởng bởi cách tổ chức các hoạt động, dẫn đến việc SV chưa thực sự chủ động và tích cực tham gia. Vì vậy, muốn thực hiện kỹ năng HĐXH hiệu quả SV cần tích cực rèn luyện, hình thành các phẩm chất góp phần phát triển kỹ năng xã hội là rất quan trọng. Kết quả khảo sát cho thấy, SV đánh giá cao những phẩm chất cần thiết để tích cực rèn luyện và hình thành kỹ năng xã hội. Trong đó, phẩm chất được SV xem là quan trọng nhất là "Phát triển sự tự tin", chiếm tỷ lệ cao nhất với 40,2%, đứng ở vị trí thứ nhất. Tiếp theo là "Bồi dưỡng các kỹ năng hoạt động tập thể", bao gồm các kỹ năng thuyết trình, biểu diễn múa, hát và các hoạt động tương tự, chiếm 32,5%. Tuy nhiên, mặc dù nhận thức về tầm quan trọng của các phẩm chất này là rõ ràng, kết quả khảo sát cũng cho thấy mức độ rèn luyện các phẩm chất để hình thành kỹ năng xã hội của SV hiện chỉ đạt ở mức trung bình.

Qua quá trình tìm hiểu, chúng tôi xác định một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thực trạng này, cụ thể: 1. Nhiều SV chưa thực sự tập trung và dành thời gian cho việc rèn luyện các kỹ năng HĐXH, do chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và lợi ích lâu dài của các kỹ năng này; 2. Cơ sở đào tạo hiện chưa tổ chức nhiều HĐXH đa dạng và phong phú cho SV tham gia; một số SV phản ánh: "Có rất ít hoạt động cho chúng em tham gia, các hoạt động chủ yếu tập trung vào một số SV tiêu biểu, còn lại thì cơ hội rất hạn chế"; 3. Rèn luyện kỹ năng HĐXH vốn đòi hỏi sự kết hợp của nhiều kiến thức chuyên môn, kỹ năng thành phần cùng với sự kiên nhẫn, nỗ lực và đôi khi là sự hi sinh cá nhân. Do đó, để hình thành và nâng cao các kỹ năng xã hội, SV cần đầu tư thời gian, công sức và tâm huyết một cách bền bỉ.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu về thực trạng kỹ năng HĐXH của SV Khoa Công nghệ Hóa, Đại học Công nghiệp Hà Nội cho thấy, nhìn chung, kỹ năng HĐXH của SV hiện chỉ đạt ở mức trung bình. Mặc dù SV thể hiện sự nắm bắt kiến thức cơ bản liên quan đến các HĐXH, song họ vẫn còn thiếu nhiều kỹ năng cần thiết để thực hiện hiệu quả các hoạt động này. Đặc biệt, những kỹ năng quan trọng như kỹ năng lãnh đạo nhóm, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc cũng như kỹ năng tư duy và giải quyết vấn đề vẫn còn nhiều hạn chế.

Kết quả khảo sát cũng chỉ ra mối quan hệ tương quan giữa kỹ năng HĐXH và kết quả học tập của SV. Cụ thể, những SV có kỹ năng xã hội ở mức cao thường đạt thành tích học tập khá hoặc giỏi, trong khi hầu như không xuất hiện SV có kết quả học tập yếu kém ở nhóm này. Ngược lại, nhóm SV có kỹ năng HĐXH ở mức thấp thường chỉ đạt kết quả học tập trung bình hoặc kém. Điều này cho thấy việc rèn luyện và phát triển kỹ năng xã hội không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả tham gia các hoạt động tập thể mà còn có tác động tích cực đến kết quả học tập của SV.

Kỹ năng HĐXH của SV có sự khác biệt rõ rệt theo từng khóa học. SV năm thứ ba và thứ tư với kinh nghiệm học tập và tham gia các HĐXH lâu hơn, thường gặp thuận lợi và đạt kết quả cao hơn so với SV năm thứ nhất và năm thứ hai, những người còn mới trong môi trường đại học và chưa có nhiều cơ hội thực hành kỹ năng. Sự khác biệt này cho thấy quá trình rèn luyện kỹ năng xã hội cần được duy trì liên tục và tăng cường qua từng năm học để SV có thể phát triển toàn diện cả về năng lực chuyên môn lẫn kỹ năng thực hành xã hội.

Tài liệu tham khảo

[1] Hoàng, T., Lai, L. D., Nguyen, D. M., & Nguyen, T. T. (2021). *The actual situation of students' soft skills at some member universities of Vietnam National University Ho Chi Minh City.* VNUHCM Journal of Social Sciences and Humanities, 5(2), 1035-1043. https://doi.org/10.32508/stdjssh.v5i2.641.

[2] Hoàng Thu Huyền, Chu Thị Hồng Nhung (2025). *Phát triển năng lực cảm xúc xã hội cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non: Nghiên cứu tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*. Tạp chí Giáo dục, 25(6), 379-383.

[3] Le, T. N. L. (2023). *Students' perceptions and attitudes towards the importance of soft skills development in learning and career development.* European Journal of Contemporary Education and ELearning, 1(3).

https://doi.org/10.59324/ejceel.2023.1(3).06.

[4] Lu, B. P. H., Chau, T. V., Phạm, T. N. A., & Huynh, H. (2024). *Foreign language students' perceptions on the significance of soft skills development through extracurricular activities in Vietnam.* European Journal of English Language Teaching, 9(4), 157-165. https://doi.org/10.46827/ejel.v9i4.5630.

[5] Nguyễn, T. D. (2022). *The Effectiveness of Extracurricular Activities and its Applications in FutureWork.* International Journal of Engineering, Computing and Science & Engineering (INTJECSE), 14(5), 3137-3143. https://doi.org/10.9756/INTJECSE/V14I5.331.

[6] Nguyễn, N. T., & Ho, V. H. (2019). *The effects of extracurricular activities on the soft skills development of English major students at Ba Ria - Vung Tau University, Vietnam.* IOSR Journal of Humanities and Social Science, 24(6), 74-80. https://doi.org/10.9790/0837-2406067480.

[7] Phương, N. T. B., Huynh, N. Y., Đang, T. K. N., & Nguyen, H. T. (2023). *Socialemotional skills in students' learning in Can Tho University, Vietnam.* European Journal of Alternative Education Studies, 8(3), 158-175.

[8] Ha, T. T., & Phuong Anh, N. L., Ha, N. T., Huong Quyen, H. D. (2025). *The Impact of Extracurricular Activities on Skills Development of Learners: Evidence From Universities in Ho Chi Minh City.* Journal of Development and Integration, No. 83.